

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:43/2017/DS-ST

Ngày:28/9/2017

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MT, TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Thu Hiền

2. Ông Nguyễn Văn Phẩm

- *Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy*

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện MT tham gia phiên
tòa: Ông Phạm Thành Được – Kiểm sát viên.***

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MT xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 23/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:38/2017/QĐXXST – DS ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP TV.

Trụ sở: T 1 – 7, Tòa nhà TĐ, số 72 phố THĐ, phường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông D:

- Ông **Lê Hiền T** – Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm Thu hồi nợ - Khởi tín dụng tiêu dùng (Theo văn bản ủy quyền số: 16/UQ-CT 16 ngày 10/8/2016) (Vắng mặt)

Địa chỉ: 165-167-169 HN, phường NTB, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T:

- Ông **Trần Quốc T2**, sinh năm 1976 – Chức vụ: Nhân viên (Theo văn bản ủy quyền số: 73/UQ-GĐK-TDTD ngày 07/3/2017) (Có mặt)

Địa chỉ: Số G1-55, đ 7, Khu dân cư PA, phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Huỳnh T3**, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PH, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/3/2017, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Quốc T2 là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV trình bày:

Ngày 14/5/2014, ông Trần Huỳnh T3 có ký hợp đồng tín dụng số 20140519-126003-0009 với Ngân hàng TMCP TV vay số tiền 42.000.000 đồng, lãi suất 2.91666667%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông T3 có trách nhiệm thanh toán số tiền 68.395.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.900.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.895.000 đồng, thanh toán vào ngày 20 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 20/6/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông T3 đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Ngân hàng 4 lần với số tiền 7.600.000đ. Kể từ ngày 24/9/2014 thì không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng đến khi khởi kiện.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Huỳnh T3 trả các khoản nợ sau:

Nợ gốc đến hạn: 32.107.737đ

Nợ lãi đến hạn: 21.092.263đ

Nợ gốc chưa đến hạn: 7.071.826đ

Tổng cộng: 60.271.826 đồng không yêu cầu tiếp tục tính lãi.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Trần Quốc T2 đại diện cho Nguyên đơn trình bày: Tính đến ngày 06/02/2017 phía bị đơn trả cho Ngân hàng số tiền 8.600.000đ (trong đó vốn gốc 3.820.437đ, lãi 4.779.563đ). Nay Ngân hàng yêu cầu ông Trần Huỳnh T3 trả cho Ngân hàng TMCP TV các khoản: Tiền nợ đến hạn 59.271.826 đ (trong đó nợ gốc đến hạn là 38.179.563đ, nợ lãi đến hạn là 21.092.263đ), Ngân hàng không yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh.

- Ông Trần Huỳnh T3 vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật, việc thu thập chứng cứ và thực hiện mở phiên tòa bảo đảm đúng thủ tục tố tụng. Về bị đơn đã được tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng không có ý kiến nên giải quyết vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP TV buộc bị đơn ông Trần Huỳnh T3 trả tổng số tiền vốn và lãi 59.271.826đ. Về án phí buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 14/7/2017, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, ông Trần Huỳnh T3 đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, ông T3 đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, ông Trần Huỳnh T3 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Huỳnh T3 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Ngày 14/5/2014, ông Trần Huỳnh T3 có ký hợp đồng tín dụng số 20140519-126003-0009 với Ngân hàng TMCP TV vay số tiền 42.000.000 đồng,

lãi suất 2.9666667%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông Trần Huỳnh T3 có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ đến hạn 60.271.826 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.900.000 đồng, trả vào ngày 20 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 1.895.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 20/6/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông Trần Huỳnh T3 đã nhận đủ tiền và đã thanh toán cho Ngân hàng 04 lần với tổng số tiền 8.600.000đ (trong đó nợ gốc là 3.820.437đ, nợ lãi là 4.779.563đ). Hiện ông Trần Huỳnh T3 còn nợ lại 59.271.826 đ, vì vậy Ngân hàng yêu cầu ông T3 thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ và không yêu cầu tiếp tục tính lãi.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”*. Đến nay đã hết thời hạn của hợp đồng tín dụng nhưng ông Trần Huỳnh T3 vẫn chưa trả số tiền gốc còn nợ nên buộc ông Trần Huỳnh T3 phải trả số tiền gốc là 38.179.563 đồng cho Ngân hàng.

Đối với số tiền lãi, theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mức lãi suất 2.9666667%/tháng. Theo quy định của khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng thì Ngân hàng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật, ông Trần Huỳnh T3 đã chấp nhận thỏa thuận và ký tên vào hợp đồng tín dụng nên phải chịu lãi suất theo mức 2.9666667%/tháng. Trong thời hạn 36 tháng ông Trần Huỳnh T3 phải trả số tiền lãi là 21.092.263 đồng. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *“Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả”*. Do đó, buộc ông Trần Huỳnh T3 phải trả số tiền lãi đến hạn cho Ngân hàng là 21.092.263 đồng.

Từ đó, buộc ông Trần Huỳnh T3 phải trả cho Ngân hàng TMCP TV số tiền gốc là 38.179.563 đồng, số tiền lãi đến hạn 21.092.263 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 59.271.826đ và không yêu cầu tiếp tục tính lãi.

[3] Về án phí: Ông Trần Huỳnh T3 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đối với số tiền buộc phải trả cho Ngân hàng TMCP TV, án phí: 59.271.826 đồng x 5% = 2.963.600 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TV.

- Buộc ông Trần Huỳnh T3 trả cho Ngân hàng TMCP TV số tiền vốn gốc 38.179.563 đồng (Ba mươi tám triệu một trăm bảy mươi chín ngàn năm trăm sáu mươi ba đồng), tiền lãi đến hạn 21.092.263 đồng (Hai mươi một triệu không trăm chín mươi hai ngàn hai trăm sáu mươi ba đồng) và không yêu cầu tiếp tục tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Buộc ông Trần Huỳnh T3 phải chịu 2.963.600 đồng (Hai triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP TV số tiền tạm ứng án phí 1.506.000 đồng (Một triệu năm trăm lẻ sáu ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005552 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân huyện MT.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND huyện MT: 01
- Chi cục THADS HMT: 01
- Đường sự: 02
- Lưu: 04

Huỳnh Thị Linh